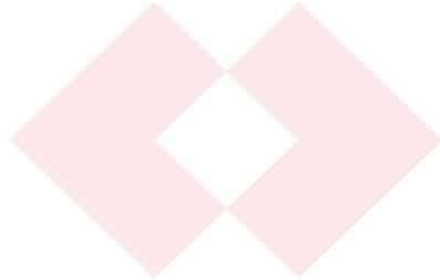


Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc



ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ TÍN DỤNG TẠI

**Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần
Kỹ Thương Việt Nam**

(Áp dụng cho Khách hàng cá nhân)

*Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng này đã được Cục Cảnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng
Bộ Công Thương phê duyệt nội dung và hình thức theo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng*

ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN CHUNG VỀ TÍN DỤNG TẠI TECHCOMBANK

(Áp dụng cho Khách hàng cá nhân)

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ sử dụng trong Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng này được hiểu như sau:

- 1.1. **Điều Kiện Chung:** là Điều khoản, điều kiện chung về tín dụng tại Techcombank (áp dụng cho khách hàng cá nhân) này.
- 1.2. **Hợp Đồng Tín Dụng:** là Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cung cấp hạn mức thấu chi/Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng/Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng kèm Khế ước nhận nợ/Hợp đồng tín dụng kèm Hợp Đồng Bảo Đảm/Hợp đồng tín dụng kèm Hợp Đồng Bảo Đảm và Khế ước nhận nợ hoặc các hình thức văn bản khác có giá trị pháp lý tương đương được ký giữa Bên Vay và/hoặc bên thứ ba và Techcombank.
- 1.3. **Hợp Đồng Bảo Đảm:** là hợp đồng được ký kết giữa Techcombank và Bên Vay và/hoặc Bên thứ ba (Bên Bảo Đảm) để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng.
- 1.4. **Tài sản bảo đảm:** là các tài sản bảo đảm được Bên Vay/bên thứ ba sử dụng để đảm bảo cho nghĩa vụ nợ của Bên Vay tại Techcom bank, quy định chi tiết tại Hợp Đồng Bảo Đảm.
- 1.5. Các từ ngữ khác không được định nghĩa tại Điều Kiện Chung này có cách hiểu như quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm và các quy định pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 2. CHỨNG TỪ VÀ THỦ TỤC GIẢI NGÂN

- 2.1. Bên Vay phải gửi Văn bản đề nghị giải ngân tới Techcombank trước thời điểm Techcombank dự định giải ngân, trừ trường hợp Techcombank có quy định khác.
- 2.2. Mỗi lần giải ngân, Bên Vay ký Khế ước nhận nợ xác nhận ngày nhận nợ, số tiền nhận nợ; trừ trường hợp Hợp Đồng Tín Dụng có quy định khác.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG PHÁP TÍNH LÃI

- 3.1. Thời hạn tính lãi của khoản vay được xác định từ ngày giải ngân khoản vay đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết dư nợ khoản vay theo Hợp Đồng Tín Dụng và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.
- 3.2. Công thức tính lãi: Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định theo công thức sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

Trong đó:

- Số dư thực tế là số dư cuối ngày tính lãi của dư nợ mà Bên Vay còn phải trả cho Techcombank (bao gồm toàn bộ dư nợ gốc trong hạn, dư nợ gốc quá hạn, số dư lãi chậm trả mà Bên Vay còn phải trả theo Hợp Đồng Tín Dụng).
 - Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
 - Lãi suất tính lãi (Lãi suất vay): được tính theo tỷ lệ %/năm (1 năm là 365 ngày). Mức lãi suất vay được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tín Dụng/Khế ước nhận nợ hoặc theo thông báo của Techcombank gửi Bên Vay trong từng thời kỳ.
- 3.3. Để làm rõ, các Bên hiểu rằng thời hạn tính lãi và công thức tính lãi nêu trên phù hợp và tương đương với phương pháp tính lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN do Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 29/9/2017 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế thông tư này (nếu có).
 - 3.4. Trường hợp Techcombank và Bên Vay có thỏa thuận cụ thể về phương thức tính lãi tại Hợp Đồng Tín Dụng khác với quy định tại Điều 3 này nhưng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, thì thỏa thuận của các bên tại Hợp Đồng Tín Dụng là căn cứ để các Bên áp dụng và thực hiện.

ĐIỀU 4. TRẢ NỢ GỐC VÀ LÃI

- 4.1. Bên Vay nhận nợ bằng đồng tiền nào thì phải trả nợ bằng đồng tiền đó. Nếu ngày trả tiền trùng vào ngày nghỉ của Techcombank (được công bố trên website hoặc niêm yết tại trụ sở Techcombank) hay ngày lễ, ngày lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả gốc, lãi tiền vay là ngày làm việc liền kề sau đó.

- 4.2. Bên Vay có thể trả nợ bằng tiền mặt, chuyển khoản và đồng ý cho Techcombank tự động trích tiền từ tài khoản của Bên Vay mở tại Techcombank để thu hồi nợ.
- 4.3. Bên Vay hoàn trả, thanh toán cho Techcombank dư nợ vay theo thứ tự ưu tiên như sau: Phí, tiền phạt vi phạm, tiền bồi thường thiệt hại, các khoản phí và chi phí dịch vụ thuê ngoài, các khoản phải trả khác (nếu có), nợ lãi trong hạn, nợ gốc trong hạn. Trong trường hợp khoản vay bị quá hạn trả nợ, Techcombank sẽ thu nợ theo thứ tự nợ gốc thu trước, nợ lãi tiền vay thu sau hoặc thứ tự khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ.
- 4.4. Phương thức và kế hoạch trả nợ niên kim (trường hợp các bên có thỏa thuận áp dụng phương thức này tại Hợp Đồng Tín Dụng):
 - a) Kế hoạch trả nợ gốc, lãi:

Bên Vay sẽ thực hiện trả nợ theo định kỳ một số tiền bằng nhau, bao gồm số tiền gốc cộng số tiền lãi của kỳ trả nợ (Số Tiền Niên Kim) được quy định tại Khế ước nhận nợ (sau đây gọi là “Lịch trả nợ dự kiến”).
 - b) Do biến động lãi suất vay và để đảm bảo Số Tiền Niên Kim không đổi, Bên Vay đồng ý như sau:
 - (i) Trường hợp lãi suất tăng, số tiền lãi phải trả định kỳ sẽ tăng và số tiền gốc phải trả định kỳ sẽ giảm và ngược lại. Số tiền gốc giảm đi của kỳ trả nợ này sẽ được dồn trả vào kỳ trả nợ cuối cùng.
 - (ii) Trường hợp lãi suất của kỳ trả nợ tăng đột biến dẫn tới số tiền lãi thực tế tính trên dư nợ và số ngày nhận nợ thực tế của kỳ trả nợ cao hơn Số Tiền Niên Kim đã được xác định tại Lịch trả nợ dự kiến, Bên Vay đồng ý rằng số tiền phải trả của kỳ trả nợ đó sẽ là số tiền lãi thực tế (lớn hơn Số Tiền Niên Kim) và số tiền gốc được xác định bằng 0 VNĐ (không đồng). Bên Vay cam kết thanh toán đúng, đầy đủ số tiền lãi thực tế này theo thông báo của Techcombank. Số tiền gốc của kỳ trả nợ chưa được thanh toán này sẽ được dồn trả vào kỳ trả nợ cuối cùng.
 - (iii) Trường hợp lãi suất giảm, số tiền gốc phải trả của kỳ trả nợ sẽ tăng và tiền lãi sẽ giảm. Số tiền gốc trả tăng thêm của kỳ trả nợ đó sẽ được giảm tương ứng vào khoản gốc phải trả của kỳ trả nợ cuối cùng.
 - (iv) Trong trường hợp số tiền gốc phải trả còn lại cuối cùng nhỏ hơn một trăm nghìn đồng (<100,000VNĐ), Bên Vay được quyền tắt toán khoản vay trước hạn và sẽ không phải chịu phí trả nợ trước hạn.

Để tránh hiểu nhầm, Bên Vay chấp nhận và hiểu rõ rằng, đối với các trường hợp trả nợ trước hạn khác không thuộc trường hợp nêu tại điểm (iv) này, Bên Vay phải thông báo trước về việc trả nợ trước hạn và phải được sự đồng ý của Techcombank. Bên Vay phải trả cho Techcombank khoản phí trả nợ trước hạn theo đúng quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.
 - c) Trong trường hợp số tiền lãi thực tế phải trả lớn hơn Số Tiền Niên Kim theo quy định tại điểm (ii) trên đây xảy ra trong ít nhất 03 (ba) kỳ trả nợ liên tiếp, thì Techcombank có quyền điều chỉnh tăng Số Tiền Niên Kim và sẽ thông báo cho Bên Vay biết theo quy định tại Điều 8.4 dưới đây.
- 4.5. Bên Vay có thể trả nợ trước hạn so với kế hoạch trả nợ hoặc tắt toán nợ trước hạn nếu được Techcombank chấp thuận bằng văn bản và phải trả cho Techcombank một khoản phí trả nợ trước hạn/phí đóng hạn mức thấu chi trước hạn theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng.
- 4.6. Nếu các bên thỏa thuận áp dụng lãi suất thả nổi, thì lãi suất sẽ được tính trên cơ sở Lãi Suất Cơ Sở (tương ứng với từng đối tượng Bên Vay và từng loại vay) cộng Biên độ. Theo đó, Lãi Suất Cơ Sở là lãi suất được Techcombank công bố trong từng thời kỳ và có hiệu lực áp dụng đối với Bên Vay vào thời điểm điều chỉnh lãi suất định kỳ. Trong trường hợp Techcombank không công bố và áp dụng Lãi Suất Cơ Sở, thì Lãi Suất Cơ Sở tự động được điều chỉnh sang loại lãi suất tương ứng do Techcombank ban hành trong từng thời kỳ. Techcombank sẽ thông báo cho Bên Vay về Lãi Suất Cơ Sở áp dụng cho kỳ điều chỉnh thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng hoặc niêm yết tại quầy giao dịch và công bố trên website của Techcombank. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.
- 4.7. Điều chỉnh lãi suất: Hai bên tại đây đồng ý rằng, Lãi suất vay có thể được điều chỉnh bất thường theo quyết định riêng của Techcombank khi các chính sách quản lý của Nhà nước, các quy định của pháp luật hoặc thị trường có sự thay đổi, biến động bất thường hoặc khi đánh giá, xếp hạng tín

dụng Bên Vay tại Techcombank thay đổi. Trong trường hợp này, Techcombank sẽ xác định mức lãi suất điều chỉnh và thông báo cho Bên Vay về mức lãi suất điều chỉnh, thời điểm áp dụng lãi suất điều chỉnh theo nguyên tắc, cách thức quy định Điều 4.6 trên đây. Nếu Bên Vay không đồng ý với lãi suất được điều chỉnh, Bên Vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng (trả nợ trước hạn) phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Kiện Chung này.

ĐIỀU 5. CƠ CẤU LẠI THỜI HẠN TRẢ NỢ

- 5.1. Nếu đến hạn trả nợ gốc và/hoặc trả lãi tiền vay, Bên Vay không trả được hoặc chỉ trả được một phần gốc và/hoặc một phần lãi tiền vay và mong muốn điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn nợ, Bên Vay phải có văn bản gửi cho Techcombank đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ (điều chỉnh kỳ hạn trả nợ hoặc gia hạn thời hạn trả nợ) ít nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày đến hạn trả nợ hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa hai Bên hoặc Techcombank có quy định khác.
- 5.2. Techcombank có quyền chấp nhận hoặc không chấp nhận đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Bên Vay. Nếu Techcombank chấp thuận, Techcombank có quyền điều chỉnh lãi suất khoản vay được cơ cấu lại theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận giữa Bên Vay và Techcombank.
- 5.3. Bên Vay phải thanh toán cho Techcombank mọi khoản phạt, chi phí liên quan đến việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo mức được niêm yết tại quầy giao dịch hoặc công bố trên website của Techcombank tại thời điểm cơ cấu.

ĐIỀU 6. CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN

- 6.1. Trong trường hợp:
 - a) đến thời hạn trả nợ gốc theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng mà Bên Vay không trả được hoặc chỉ trả được một phần gốc và không có văn bản đề nghị cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong thời hạn quy định tại Điều 5.1 trên đây hoặc đề nghị đó bị Techcombank từ chối; hoặc
 - b) đến thời hạn trả nợ gốc đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo Điều 5 trên đây mà Bên Vay vẫn không trả được hoặc chỉ trả được một phần gốc; hoặc
 - c) Bên Vay có phát sinh dư nợ khác quá hạn tại Techcombank và theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Techcombank, dư nợ của Bên Vay phải chuyển nợ quá hạn; hoặc
 - d) Techcombank ra thông báo/quyết định thu hồi nợ trước hạn theo Điều 7 dưới đây mà Bên Vay không thực hiện việc trả nợ theo đúng thời hạn thông báo của Techcombank,thì Techcombank được quyền tự động chuyển toàn bộ số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả được đúng hạn sang nợ quá hạn và Bên Vay phải trả Lãi quá hạn theo mức Lãi suất quá hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng cho số dư nợ gốc bị chuyển sang nợ quá hạn và số ngày tính Lãi quá hạn được tính kể từ ngày chuyển nợ quá hạn cho đến ngày Bên Vay đã thực hiện xong việc trả toàn bộ số dư nợ gốc quá hạn đó.
- 6.2. Việc Techcombank chuyển nợ quá hạn theo Điều 6.1 trên đây không ảnh hưởng đến việc Techcombank thực hiện các quyền khác theo quy định tại Điều Kiện Chung này và quy định của pháp luật bao gồm cả việc xử lý nợ theo quy định tại Điều 7.4 dưới đây để thu hồi nợ.
- 6.3. Techcombank sẽ thông báo cho Bên Vay về việc chuyển nợ quá hạn bao gồm các nội dung: dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn thông qua phương thức gửi tin nhắn (sms) hoặc thư điện tử (email) hoặc thư bảo đảm tới số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ của Bên Vay quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.

ĐIỀU 7. NGỪNG CHO VAY, THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN, XỬ LÝ NỢ

- 7.1. Techcombank có quyền ngừng cho vay, thu hồi một phần hay toàn bộ tiền vay trước hạn, chấm dứt hay ngừng giải ngân các khoản cho vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này khi có một trong những sự kiện Bên Vay/Bên Bảo Đảm vi phạm Hợp Đồng Tín Dụng/Hợp Đồng Bảo Đảm, bao gồm các sự kiện sau:
 - a) Tài liệu, thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động kinh doanh, sử dụng vốn vay, mục đích vay vốn, tài sản bảo đảm do Bên Vay/Bên Bảo Đảm cung cấp được phát hiện là không chính xác, không trung thực, sai sự thật;
 - b) Bên Vay sử dụng vốn vay sai mục đích;
 - c) Bên Vay không trả hay chậm trả nợ (gốc hoặc lãi hoặc phí và các chi phí khác nếu có); hoặc phát sinh bất kỳ khoản nợ quá hạn nào tại Techcombank hoặc tại Bên thứ ba hoặc Bên Vay vi phạm nghĩa vụ thuế;
 - d) Bên Vay hoặc Bên Bảo Đảm:

- (i) Bị bắt, tạm giam, tạm giữ, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải chấp hành bản án hình sự hoặc liên quan đến các vụ kiện, vụ án;
 - (ii) Chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự mà không có người khác nhận kế tục nghĩa vụ bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
 - (iii) Tiến hành thủ tục ly hôn hoặc chia tài sản chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân;
 - (iv) Tài sản của Bên Vay/Bên Bảo Đảm bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, thi hành án;
 - (v) bất cứ sự kiện nào ảnh hưởng bất lợi tới việc sử dụng tiền vay hay khả năng trả nợ của Bên Vay hoặc Tài sản bảo đảm.
- e) Bên Vay là Chủ hộ kinh doanh/Chủ doanh nghiệp tư nhân mà Hộ kinh doanh/doanh nghiệp tư nhân đó hoặc Bên Bảo Đảm (nếu là Tổ chức):
- (i) Bị yêu cầu/tự yêu cầu tuyên bố phá sản, giải thể, thanh lý, không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thanh toán;
 - (ii) Tạm ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh từ 3 tháng trở lên; hoặc chia, tách, sáp nhập, giải thể, thanh lý, chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa hoặc dùng phần lớn tài sản để góp vốn, liên doanh, mua cổ phần;
 - (iii) Liên quan đến các vụ kiện, vụ án, hoặc có những thay đổi về vốn điều lệ, Giám đốc, thành viên góp vốn/cổ đông, hoặc những thay đổi về môi trường kinh doanh mà Techcombank có căn cứ cho rằng có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng;
 - (iv) Có Tổng giám đốc, giám đốc, chủ tịch hội đồng quản trị, chủ tịch hội đồng thành viên, chủ tịch công ty, chủ doanh nghiệp hoặc các người quản lý khác của doanh nghiệp bị bắt giữ, truy tố, bị khởi tố, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc phải chấp hành bản án hình sự;
 - (v) Tài sản của Bên Vay bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ.
- f) Bên Bảo Đảm vi phạm Hợp Đồng Bảo Đảm hoặc xảy ra các trường hợp cần phải xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm.
- g) Bên Vay không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn vay theo quy định của Techcombank trong từng thời kỳ; hoặc Bên Vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các yêu cầu, chỉ dẫn của Techcombank liên quan đến các công việc nhằm ký kết, thực hiện, duy trì Hợp Đồng Tín Dụng, Hợp Đồng Bảo Đảm như: công chứng, chứng thực, định giá, bảo hiểm, đăng ký giao dịch bảo đảm, tư vấn xác thực tài sản/giấy tờ, tư vấn giám sát, kiểm kê, quản lý, áp tải tài sản bảo đảm;
- h) Bên Vay vi phạm pháp luật, chính sách của Nhà nước, hoặc Bên Vay vi phạm bất cứ nghĩa vụ, trách nhiệm nào của mình quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Kiện Chung này;
- i) Có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Techcombank phải thu hồi nợ trước hạn; hoặc phát sinh sự kiện thay đổi, ban hành mới chính sách, quy định pháp luật hay các quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan tới việc cho vay, lãi suất cho vay, cách tính lãi hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng (là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép) hoặc trường hợp khẩn cấp như khủng bố, chiến tranh, bạo động, đình công, bãi công, lãn công, biểu tình, thiên tai mà không do lỗi của Techcombank;
- j) Bên Vay gửi văn bản yêu cầu ngân hàng phát hành bảo lãnh nghĩa vụ tài chính cho chủ đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong trường hợp Bên Vay vay với mục đích mua nhà ở hình thành trong tương lai và chủ đầu tư dự án chậm thực hiện nghĩa vụ bàn giao nhà theo quy định tại Hợp đồng đặt cọc/ký quỹ/mua nhà ở hình thành trong tương lai (đối với Nhà ở nêu tại điều khoản Mục đích vay của Hợp Đồng Tín Dụng);
- k) Hợp đồng đặt cọc/ký quỹ/mua nhà ở hình thành trong tương lai (đối với Nhà ở nêu tại điều khoản Mục đích vay của Hợp Đồng Tín Dụng) bị cơ quan có thẩm quyền tuyên vô hiệu, bị các Bên mua bán hủy bỏ, chấm dứt thực hiện.
- 7.2. Thu hồi nợ trước hạn:
- a) Khi xảy ra một hoặc một số sự kiện được quy định tại Điều 7.1 trên đây, Techcombank có quyền căn cứ tình hình thực tế, lựa chọn thời điểm thích hợp để quyết định thu hồi nợ trước hạn bằng việc gửi thông báo trước cho Bên Vay theo một trong các phương thức quy định tại Điều 6.3 trên đây. Thông báo này bao gồm các nội dung sau: thời điểm ngừng cho vay, thu hồi nợ trước hạn, số dư

nợ gốc bị thu hồi trước hạn; thời hạn hoàn trả số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với số dư nợ gốc bị thu hồi trước hạn. Thông báo này của Techcombank có giá trị ràng buộc đối với Bên Vay.

b) Khi Techcombank quyết định thu hồi nợ trước hạn, tất cả các khoản nợ gốc, lãi, phí, chi phí phải trả (dù đã đến hạn hay chưa đến hạn) theo Hợp Đồng Tín Dụng hay các hợp đồng cấp tín dụng khác Bên Vay đang có với Techcombank đều trở thành khoản nợ đến hạn (gọi là Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn). Bên Vay có nghĩa vụ thanh toán ngay tất cả các Các Khoản Nợ Phải Trả Trước Hạn trên đây.

7.3. Nếu quá thời hạn phải thanh toán Các Khoản Nợ Phải Trả được nêu tại Thông báo thu hồi nợ trước hạn mà Bên Vay không thanh toán đầy đủ Các Khoản Nợ Phải Trả thì Techcombank có quyền chuyển toàn bộ các khoản còn nợ sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả đối với các khoản còn nợ đó.

7.4. Xử lý nợ:

Khi Bên Vay bị chuyển nợ quá hạn bất cứ khoản tiền vay nào theo Điều 6 trên đây hoặc khi Techcombank thu hồi nợ trước hạn theo Điều 7 này, Techcombank có quyền thực hiện mọi biện pháp để thu hồi nợ với toàn bộ chi phí liên quan đến việc xử lý nợ do Bên Vay chịu. Các biện pháp này bao gồm:

a) Trích/tất toán tài khoản, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên Vay tại Techcombank theo quy định tại Điều 8.6 dưới đây;

b) Techcombank được trực tiếp hoặc thông qua cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tiến hành thu giữ, xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động xử lý tài sản bảo đảm của các Cơ quan, tổ chức, cá nhân đó trong phạm vi mà Techcombank ủy quyền/ủy thác phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Các biện pháp khác không trái pháp luật Việt Nam tại thời điểm áp dụng.

Trường hợp đồng tiền trên tài khoản của Bên Vay hoặc tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm/xử lý nợ khác với đồng tiền nhận nợ ban đầu, Techcombank được toàn quyền thực hiện việc quy đổi sang đồng tiền nhận nợ theo tỷ giá mua ngoại tệ tiền mặt do Techcombank công bố/niêm yết tại thời điểm quy đổi mà không cần phải có thêm bất kỳ một hợp đồng/thỏa thuận mua bán ngoại tệ nào khác giữa Bên Vay và Techcombank.

ĐIỀU 8. CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

Bên Vay theo đây cam kết và bảo đảm rằng:

8.1. Bên Vay cam kết và tự đảm bảo mục đích vay đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, phù hợp với năng lực của mình và có hiệu quả để thanh toán cho Techcombank các khoản đến hạn theo Hợp Đồng Tín Dụng;

8.2. Bên Vay không bị bắt cứ ai khiêu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc là bị đơn trong vụ án kinh tế, dân sự, hành chính hoặc hình sự, và không có nghĩa vụ phải thi hành các bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào, hoặc không bị hạn chế theo bất cứ thỏa thuận nào Bên Vay với bên thứ ba khác có khả năng làm ảnh hưởng đến việc ký kết và thực hiện nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng;

8.3. Các tài sản bảo đảm là tài sản thuộc quyền sở hữu, định đoạt hợp pháp của Bên Vay hoặc của Bên Bảo Đảm và các bên này có toàn quyền định đoạt đối với tài sản bảo đảm đó và các tài sản bảo đảm đó hiện không phải là đối tượng của bất kỳ giao dịch bảo đảm nào hay là đối tượng của bất kỳ giao dịch nào về tài sản của Bên Vay hay của Bên Bảo Đảm bao gồm các giao dịch mua, bán, trao đổi, tặng, cho, thuê mượn, cho mượn, góp vốn liên doanh hay các giao dịch khác) và không có bất cứ tranh chấp với bất kỳ bên thứ ba nào và không bị bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào yêu cầu xử lý đối với các tài sản bảo đảm đó;

8.4. Bên Vay cam đoan và chấp nhận rằng mọi thông tin liên quan đến địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ email, fax và các thông tin khác của Bên Vay nêu tại phần đầu của Hợp Đồng Tín Dụng là các thông tin, địa chỉ mà Bên Vay đã đăng ký với Techcombank để nhận toàn bộ các thông tin từ Techcombank bao gồm thông báo nhắc nợ, thông báo lãi suất, Số Tiền Niên Kim, Lịch trả nợ dự kiến, tiền phạt, bồi thường v.v... Các thông báo của Techcombank gửi cho Bên Vay thông qua mọi hình thức công bố thông tin bao gồm công bố trên website Techcombank (chính sách chung về lãi suất, lịch trả nợ...), hoặc thông tin điện tử như tin nhắn (sms), hoặc thư điện tử (email) v.v. có giá

- trị ràng buộc với Bên Vay. Bên Vay chịu trách nhiệm thiết lập và duy trì việc tiếp nhận các thông báo của Techcombank theo Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này và thông báo ngay cho Techcombank biết khi thay đổi bất kỳ nội dung thông tin nào của Bên Vay theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này;
- 8.5. Bên Vay sẽ mở tài khoản tiền gửi thanh toán tại Techcombank và sử dụng tài khoản này để sử dụng tiền vay, trả nợ vay và thực hiện giao dịch liên quan mục đích vay;
 - 8.6. Bên Vay đồng ý để Techcombank tự động trích/tất toán tài khoản của Bên Vay mở tại Techcombank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên Vay mở tại Techcombank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu ngân hàng mở tài khoản cho Bên Vay trích tiền chuyển cho Techcombank để thu hồi (i) phí bảo hiểm, các khoản nợ (gốc, lãi) tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Techcombank theo Hợp Đồng Tín Dụng hoặc (ii) bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Bên Vay đối với Techcombank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa Techcombank và Bên Vay;
 - 8.7. Bên Vay cam kết trong mọi trường hợp sẽ sử dụng toàn bộ các nguồn thu nhập của mình và toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu và/hoặc quyền quản lý, sử dụng hợp pháp của mình và tài sản của hộ gia đình, tài sản chung hợp nhất vợ chồng và phần sở hữu của mình trong tài sản thuộc sở hữu chung với các thành viên trong gia đình/hoặc của các thành viên Hộ kinh doanh, tài sản của Doanh nghiệp tư nhân mà Bên Vay làm chủ để thanh toán hết các nghĩa vụ nợ của Bên Vay đối với Techcombank theo Hợp Đồng Tín Dụng này và các văn bản, thỏa thuận khác. Bên Vay cam kết sẽ tự nguyện thực hiện cam kết này bằng mọi hình thức, bàn giao các tài sản nói trên của mình cho Techcombank và giúp đỡ Techcombank trong việc nhận và xử lý các tài sản đó để hoàn trả nợ của Bên Vay với Techcombank;
 - 8.8. Bên Vay cam kết đã đọc và hiểu rõ cách thức tính Số Tiền Niên Kim cũng như số tiền phải trả của mỗi kỳ trả nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng này. Trong trường hợp Bên Vay trả nợ trước hạn, Bên Vay đồng ý rằng Lịch trả nợ dự kiến sẽ được Techcombank điều chỉnh kể từ thời điểm Bên Vay trả nợ trước hạn. Bên Vay coi như đã chấp thuận việc điều chỉnh lịch trả nợ kể từ ngày Bên Vay nhận được thông báo của Techcombank về việc điều chỉnh Lịch trả nợ dự kiến;
 - 8.9. Trường hợp Techcombank có yêu cầu bắt buộc về việc mua bảo hiểm cho tài sản bảo đảm, Bên Vay có nghĩa vụ thực hiện việc mua bảo hiểm này theo đúng thời hạn và các điều kiện, yêu cầu của Techcombank. Nếu Bên Vay không mua hay chậm thanh toán tiền phí bảo hiểm, Techcombank có quyền tự động trích tài khoản của Bên Vay để thanh toán phí bảo hiểm. Nếu tài khoản của Bên Vay không có đủ tiền, Bên Vay có nghĩa vụ hoàn trả ngay khoản phí bảo hiểm mà Techcombank đã ứng ra thanh toán và phải chịu phạt vi phạm với mức 0,05%/ngày tính trên số tiền chậm trả nhân với số ngày chậm trả và chịu các chi phí phát sinh theo quy định của Techcombank tính từ ngày Techcombank thanh toán phí bảo hiểm cho đến ngày Bên Vay hoàn trả đầy đủ khoản phí này.
 - 8.10. Bên Vay cam kết ưu tiên thanh toán phí bảo hiểm (mà Techcombank đã ứng ra trước các khoản nợ khác theo Hợp Đồng Tín Dụng, không phụ thuộc vào nội dung tại chỉ định thanh toán của Bên Vay tại từng thời điểm (dưới hình thức ủy nhiệm chi hoặc bất kỳ hình thức khác). Bên Vay đồng ý để Techcombank chủ động trích các khoản tiền Bên Vay được thụ hưởng từ bên thứ ba hoặc Bên Vay chuyển cho bên thứ ba qua Techcombank trước khi thực hiện lệnh thanh toán (không phụ thuộc vào chỉ dẫn của bên chuyển tiền) để thu hồi phí bảo hiểm, các khoản phí khác, phạt, các khoản nợ (gốc, lãi) tiền vay, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho Techcombank theo Hợp Đồng Tín Dụng. Trường hợp số tiền còn lại sau khi Techcombank trích tiền không đủ để thanh toán cho bên thứ ba, Bên Vay cam kết chịu trách nhiệm bổ sung số tiền còn thiếu đó ngay trong ngày Techcombank trích tiền. Nếu Bên Vay không bổ sung số tiền còn thiếu đúng thời hạn thì Techcombank có quyền tạm ngừng thực hiện lệnh thanh toán của Bên Vay cho đến khi Bên Vay bổ sung số tiền còn thiếu hoặc Bên Vay sửa đổi lệnh thanh toán phù hợp theo đúng yêu cầu của Techcombank.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TECHCOMBANK

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này, Techcombank còn có quyền và nghĩa vụ sau:

- 9.1. Cho vay và giải ngân tiền vay cho Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng khi Bên Vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Techcombank quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Kiện Chung này;

- 9.2. Có trách nhiệm bảo mật thông tin của Bên Vay; không thu thập, sử dụng hoặc chia sẻ các thông tin về Bên Vay và Hợp Đồng này cho bên thứ ba, trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trường hợp Bên Vay đã chấp thuận việc cung cấp thông tin theo thỏa thuận tại Hợp Đồng Tín Dụng.
- 9.3. Được chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Techcombank theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này phù hợp với quy định của pháp luật. Để làm rõ, Techcombank chỉ được chuyển giao nghĩa vụ theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng để phục vụ cho các hoạt động mua bán nợ, xử lý nợ theo quy định của pháp luật và Ngân hàng nhà nước.

ĐIỀU 10. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN VAY

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác đã được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này, Bên Vay còn có các quyền và nghĩa vụ sau:

- 10.1. Được Techcombank cho vay, giải ngân tiền vay, được đề nghị cơ cấu lại nợ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều Kiện Chung này;
- 10.2. Được quyền trả nợ/thanh toán tiền vay trước hạn nếu được sự đồng ý của Techcombank và phải thực hiện theo đúng các thủ tục, điều kiện và thanh toán đầy đủ phí trả nợ trước hạn được quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;
- 10.3. Sử dụng vốn đúng mục đích vay quy định, trả gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng;
- 10.4. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Techcombank kiểm tra, kiểm soát, giám sát mục đích, quá trình sử dụng tiền vay và tài sản bảo đảm; cung cấp các tài liệu, thông tin cho Techcombank trong quá trình sử dụng tiền vay theo đúng yêu cầu định kỳ hay đột xuất của Techcombank;
- 10.5. Trong thời hạn thế chấp, nếu vì bất cứ lý do gì dẫn đến Tài sản bảo đảm bị giảm giá trị dưới mức được quy định tại Hợp Đồng Bảo Đảm thì trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày Techcombank thông báo, Bên Vay phải bổ sung tài sản bảo đảm khác với giá trị tương ứng với phần giá trị bị giảm hoặc thực hiện biện pháp đảm bảo khác được Techcombank chấp thuận;
- 10.6. Chấp thuận việc Techcombank chuyển giao hoặc chuyển nhượng cho Bên thứ ba (gọi tắt là Bên nhận chuyển nhượng) thực hiện toàn bộ hoặc một phần các quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của Techcombank theo quy định trong Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này. Đồng thời Bên Vay cam kết tiếp tục thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này đối với Bên nhận chuyển nhượng.

ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 11.1. Ngoại trừ các trường hợp vi phạm khác đã có mức phạt vi phạm cụ thể theo quy định tại Điều Kiện Chung này, Bên Vay phải chịu phạt vi phạm theo mức 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm hoặc mức phạt tối đa khác theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ. Khi phát sinh vi phạm, Techcombank sẽ thông báo bằng văn bản về số tiền phạt và thời hạn thanh toán tiền phạt gửi đến Bên Vay, văn bản thông báo có giá trị ràng buộc nghĩa vụ đối với Bên Vay.
- 11.2. Bên Vay có trách nhiệm bồi thường cho Techcombank mọi thiệt hại thực tế phát sinh theo quy định của pháp luật nếu Bên Vay vi phạm các cam kết và bảo đảm của mình tại Điều 8 trên đây và các quy định khác của Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này gây thiệt hại cho Techcombank, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác về mức bồi thường tại Hợp Đồng Tín Dụng.
- 11.3. Nếu Bên Vay vi phạm quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này và Techcombank phải áp dụng các biện pháp xử lý thu hồi nợ theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Kiện Chung này và theo quy định của pháp luật (bao gồm cả biện pháp khởi kiện), Bên Vay cam kết sẽ bồi thường/bồi hoàn cho Techcombank toàn bộ các chi phí thực tế phát sinh, trong phạm vi pháp luật cho phép, bao gồm chi phí luật sư, tố tụng, chi phí đi lại, thông tin liên lạc, sao, chụp, công chứng, dịch thuật tài liệu, chuẩn bị tài liệu tố tụng, phí thi hành án theo đúng thông báo và chứng từ do Techcombank cung cấp.

ĐIỀU 12. THÔNG BÁO VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN TRONG QUÁ TRÌNH CẤP TÍN DỤNG

- 12.1. Bên Vay có trách nhiệm cung cấp cho Techcombank thông tin về việc sử dụng tiền vay, các tài liệu, chứng từ về việc sử dụng tiền vay, tình hình sản xuất kinh doanh của Bên Vay theo quy định của Điều Kiện Chung này trong thời hạn tối đa 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng hoặc theo đúng yêu cầu đột xuất của Techcombank.

- 12.2. Bên Vay phải thông báo và cung cấp các tài liệu thông tin liên quan cho Techcombank trong vòng 05 ngày dương lịch kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện sau đây hoặc theo đúng yêu cầu của Techcombank:
- a) Thay đổi địa chỉ nơi ở, thông tin về tài sản bảo đảm và các thông tin khác liên quan mà Bên Vay đã đăng ký với Techcombank tại Điều Khoản Chung này;
 - b) Bị liên quan trong vụ kiện, vụ án có khả năng đe dọa phần tài sản của mình, tài sản của Bên Vay hay Tài sản Bảo Đảm bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ, thi hành án; hay bất cứ sự kiện nào ảnh hưởng bất lợi tới việc sử dụng tiền vay hay khả năng trả nợ của Bên Vay;
 - c) Tiến hành thủ tục kết hôn, ly hôn, chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân;
 - d) Bên Vay có phát sinh nợ quá hạn tại tổ chức tín dụng khác.
 - e) Các trường hợp khác theo quy định tại điểm (d), (e) Điều 7.1 Điều Khoản Chung này.

ĐIỀU 13. TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa hai Bên liên quan đến thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Chung này được thực hiện gửi theo địa chỉ và các kênh thông tin bao gồm cả kênh điện tử của các bên tại Hợp Đồng Tín Dụng. Bên Vay có trách nhiệm thông báo bằng văn bản với Techcombank nếu có thay đổi các thông tin về địa chỉ nêu trên. Mọi thông báo thay đổi địa chỉ của Bên Vay chỉ có giá trị hiệu lực đối với Techcombank kể từ ngày Techcombank nhận được thông báo. Bên Vay phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu chậm trễ hoặc không thực hiện việc thông báo thay đổi thông tin theo quy định tại Điều Khoản Chung này.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN HIỆU LỰC

- 14.1. Điều Khoản Chung này được thông báo công khai trên website của Techcom bank tại địa chỉ www.techcombank.com.vn và niêm yết tại quầy giao dịch của Techcombank. Techcombank sẽ cung cấp cho Bên Vay 01 bản Điều Khoản Chung theo phương thức thông báo quy định tại Điều 14.2 Điều Khoản Chung này trước khi ký kết Hợp Đồng Tín Dụng. Điều Khoản Chung này, Hợp Đồng Tín Dụng và các tài liệu kèm theo Hợp Đồng Tín Dụng tạo thành một bộ hợp đồng tín dụng hoàn chỉnh và có hiệu lực áp dụng đối với các bên.
- 14.2. Techcombank được quyền sửa đổi, bổ sung Điều Khoản Chung này khi có sự thay đổi quy định của pháp luật. Techcombank sẽ thông báo khi có thay đổi Điều Khoản Chung trên website của Techcombank và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và gửi thông báo cho Bên Vay thông qua một trong các phương thức: email, điện thoại cố định, sms qua điện thoại di động của Bên Vay hoặc trực tiếp tại quầy giao dịch theo định kỳ do Bên Vay đăng ký. Những thay đổi đó sẽ có hiệu lực vào ngày Techcombank đăng tải trên website của Techcombank hoặc ngày được xác định trong thông báo. Trường hợp Bên Vay không đồng ý với bất kỳ sửa đổi nào của Điều Khoản Chung này, Bên Vay có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Tín Dụng (trả nợ trước hạn) phù hợp với quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và Điều Khoản Chung này.
- 14.3. Mọi tranh chấp trong quá trình thực hiện Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Chung này sẽ được các bên đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền của Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện các trách nhiệm của mình theo Hợp Đồng Tín Dụng, Điều Khoản Chung này trong suốt quá trình các Bên tiến hành bất kỳ thủ tục, tố tụng giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều này.